

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC NINH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 178/2021/HSST  
Ngày 23/8/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu H.

***Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị L; bà Hoàng Thảo Y.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Việt A- Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:***

Bà Hồ Thị L - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 190/2021/HSST ngày 29/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/QĐXXST-HS ngày 11/8/2021 đối với bị cáo:

**Trần Anh T**, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKTT: Khu T, phường K, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ Nguyễn Thị X, sinh năm 1986, đã ly hôn; Con, có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: - Bản án số 147/2012/HSST ngày 05/7/2012, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt Tuấn 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; ra trại ngày 07/12/2013.

- Bản án số 29/2015/HSST ngày 23/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt T 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999; ra trại ngày 18/01/2017.

- Bản án số 23/2017/HSST ngày 01/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt T 42 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 140 BLHS năm 1999; ra trại ngày 12/01/2021.

Nhân thân: Ngày 08/01/2010 Công an thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC đối với T về hành vi "Đánh bạc", hình thức phạt tiền 1.000.000đồng. (T đã nộp phạt ngày 08/01/2010 theo Biên lai số 0019246 của Kho bạc Nhà nước thành phố B).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 03/5/2021, tại khu T, phường K, thành phố B, tỉnh B, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B, tỉnh B bắt quả tang Trần Anh T có hành vi bán trái phép ma túy cho Nguyễn Trọng K 0,0957 gam Methamphetamine với giá 500.000đ, nhằm mục đích bán kiếm lợi nhuận thì bị Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt quả tang và thu giữ:

Thu tại tay trái của K đang cầm 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu đỏ cùng chất tinh thể màu trắng.

Thu tại túi quần phía trước bên trái của T đang mặc 500.000đ gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ là tiền T bán ma túy cho K mà có.

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 03/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại khu T, phường K, thành phố B. Kết quả khám xét không phát hiện và không thu giữ được tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số: 381/KLGĐMT-PC09 ngày 05/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận:

“Chất tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,0103 gam; Là ma túy: Loại ma túy: Methamphetamine”.

“01 viên nén màu đỏ gửi giám định có khối lượng 0,0854 gam; Là ma túy : Loại ma túy: Methamphetamine”.

Cáo trạng số: 120/CT-VKSTPBN ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T đã khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 02/5/2021, bị cáo đi xe ô tô của một người đàn ông không quen biết từ nhà đến khu 3, phường Đ, thành phố B để mua ma túy Methamphetamine về bán kiếm lợi nhuận. T gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 400.000đ ma túy Methamphetamine, người đàn ông đồng ý. T đưa cho người đàn ông 400.000đ, người đàn ông nhận tiền và đưa lại cho Tuấn 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu đỏ cùng chất tinh thể màu trắng. T nhận túi ma túy, cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi bắt xe ô tô đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/5/2021 T đem túi ma túy đi ra ngoài đường để bán. Đi đến khu T, phường K, thành phố B thì gặp K, K hỏi “Anh có ma túy Methamphetamine không, bán cho em 500.000đ”. T bảo “có”, Khải đưa cho Tuấn 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, T nhận tiền cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đưa lại cho K 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu đỏ cùng chất tinh thể màu trắng. K cầm, nhận túi ma túy ở tay trái thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm q, khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Anh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 381/KLGĐMT-PC09 ngày 05/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đồng.

Người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, tên, tuổi cụ thể, bị cáo không nhận dạng được người đàn ông này do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Nguyễn Trọng K đã mua ma túy do T bán nhưng khối lượng chất ma túy chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. Khái không có mặt tại địa phương, đi đâu địa phương và gia đình không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa làm rõ được hành vi mua bán ma túy, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên, chỉ xin hưởng mức hình phạt thấp nhất, cải tạo để sớm trở về nuôi các con.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ ngày 03/5/2021, tại khu T, phường K, thành phố B, tỉnh B, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B, tỉnh B bắt quả tang Trần Anh T có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Trọng K 0,0957 gam Methamphetamine với giá 500.000đ, nhằm mục đích bán kiếm lợi nhuận. Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tuấn tại khu T, phường K, thành phố B nhưng không phát hiện và thu giữ tài sản gì. Hành vi của Trần Anh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo còn là tiền đề, điều kiện giúp cho tệ nạn ma túy phát triển. Vì vậy, với bị cáo thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng đã có tiền án, nhân thân xấu: Bản án số 147/2012/HSST ngày 05/7/2012, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt T 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; ra trại ngày 07/12/2013; Bản án số 29/2015/HSST ngày 23/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt T 18 tháng tù về "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999; ra trại ngày 18/01/2017; Bản án số 23/2017/HSST ngày 01/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt T 42 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 140 BLHS năm 1999; ra trại ngày 12/01/2021. Tại các bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học, ngày 03/5/2021 lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là con người khó giáo dục cải tạo, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, sau khi ly hôn bị cáo nuôi cả ba con chung do vậy chiếu cố xem xét nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cân nhắc những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với các quy định pháp luật và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, biết tuân thủ pháp luật. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là "*Phạt tiền*" theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, sau khi ly hôn bị cáo nuôi cả ba con chung nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 500.000đồng do Công an thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Tuấn đang mặc gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ là tiền bị cáo có được do bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, tên, tuổi cụ thể, bị cáo không nhận dạng được người đàn ông này do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Nguyễn Trọng K đã mua ma túy do Tuấn bán nhưng khối lượng chất ma túy chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. Khỏi không có mặt tại địa phương, đi đâu địa phương và gia đình không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa làm rõ được hành vi mua bán ma túy, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm q, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/5/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 23/8/2021 để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng*); Tịch thu tiêu huỷ một phong bì thư được niêm phong theo quy định, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo bản kết luận giám định số 381/KLGĐMT- PC 09 ngày 05/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. (Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 141/GN-CCTHADS, ngày 29/7/2021 giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- CQĐT CA thành phố B;
- Trại TGCA tỉnh B;
- CCTHADS thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu HS, VP

***Nguyễn Thị Thu Hồng***